

Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: bà Từ Kiều T; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: ông Điều P; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hoàng Quốc V, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Kiều T và ông Điều P thuận tình ly hôn. Giấy đăng ký kết hôn số 92 ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Về con chung: Giao cháu Điều Thị Ngọc B, sinh năm: 15/01/2017 và Điều Thị Ngọc T, sinh ngày: 19/7/2020 cho bà Từ Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Điều Thị Ngọc Y, sinh ngày: 24/3/2008 và Điều Thanh P, sinh ngày: 25/6/2012 cho ông Điều P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Điều N, sinh ngày: 19/7/2005 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Từ Kiều T và ông Điều P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền gốc 20.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/8/2024 là 119.000đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 20.119.000đồng.

Thời hạn trả tiền chậm nhất vào ngày 08/9/2024 (DL).

Kể từ ngày 09/8/2024 bà Từ Kiều T và ông Điều P có trách nhiệm trả tiền lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội V theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 07/6/2022.

5. Về án phí: bà Từ Kiều T nhận nộp án phí hôn nhân gia đình 150.000đồng được khấu trừ vào số tiền mà bà đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 0009148 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng còn lại là 150.000đồng.

Ông Điều P và bà Từ Kiều T nộp 502.975đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điều Thị Hạnh

